



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 63/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – Thủy sản Việt Nam, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2015, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – thủy sản Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

15-02
HÀNH
S TY
M HƯA
VÀ TÁ
C
IA N
- TP

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – Thủy sản Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 03 tháng 3 năm 2014.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.603.871.446	36.402.575.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.128.130.847	13.792.747.087
1. Tiền	111		9.128.130.847	13.792.747.087
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.383.127.894	6.865.848.342
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	7.242.764.923	6.912.948.103
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.700.000	11.855.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	187.617.732	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(58.954.761)	(58.954.761)
IV. Hàng tồn kho	140		16.534.766.186	15.536.513.832
1. Hàng tồn kho	141	V.7	16.534.766.186	15.536.513.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.846.519	207.466.676
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	66.994.200	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		299.725.622	64.116.615
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	179.126.697	108.350.061
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	12.000.000	35.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.900.993.511	36.677.168.173
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.728.068.844	36.576.370.143
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	33.846.813.161	35.671.137.324
<i>Nguyên giá</i>	222		53.638.978.944	53.338.978.944
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.792.165.783)	(17.667.841.620)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	615.413.144	639.390.280
<i>Nguyên giá</i>	228		836.545.083	836.545.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(221.131.939)	(197.154.803)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	265.842.539	265.842.539
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		172.924.667	100.798.030
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	172.924.667	100.798.030
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		80.504.864.957	73.079.744.110

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.439.958.622	12.286.216.610
I. Nợ ngắn hạn	310		19.121.958.622	11.949.216.610
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	179.000.000	125.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	1.324.162.182	1.344.510.761
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	15.940.583.805	8.310.337.805
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	64.404.952	64.131.904
5. Phải trả người lao động	315		330.980.985	506.488.573
6. Chi phí phải trả	316	V.19	9.889.334	105.531.219
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	346.932.963	473.565.747
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	926.004.401	1.019.650.601
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		318.000.000	337.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	318.000.000	337.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.064.906.335	60.793.527.500
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	61.064.906.335	60.793.527.500
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.249.660.000	56.249.660.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(83.050.000)	(83.050.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		36.090.727	36.090.727
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.552.763.550	3.552.763.550
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.581.602.911	1.581.602.911
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(272.160.853)	(543.539.688)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		80.504.864.957	73.079.744.110

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		525.677.133	525.677.133
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		89.522,12	1.155,30
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Thanh Vy

Trần Công Toại

Đặng Quang Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.475.706.459	30.156.927.097
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	6.324.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.469.382.459	30.156.927.097
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.266.285.561	28.235.708.829
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.203.096.898	1.921.218.268
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	845.117.926	896.227.257
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	48.538.177	15.995.673
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.171.003	8.536.666
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	300.126.232	244.730.948
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.880.563.153	4.457.772.682
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(181.012.738)	(1.901.053.778)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	452.391.573	900.237.687
12. Chi phí khác	32		-	4.979.222
13. Lợi nhuận khác	40		452.391.573	895.258.465
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		271.378.835	(1.005.795.313)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>271.378.835</u>	<u>(1.005.795.313)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>48</u>	<u>(179)</u>

Người lập biểu

Đào Thanh Vy

Kế toán trưởng

Trần Công Toại

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		60.904.936.817	37.584.634.411
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(46.002.121.945)	(31.809.748.429)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.039.915.178)	(5.819.812.956)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(27.303.891)	(10.376.666)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(87.241.186)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		541.418.070	1.013.207.178
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.583.284.594)	(2.061.101.634)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.793.729.279	(1.190.439.282)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(300.000.000)	(36.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	400.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		786.235.504	888.631.042
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.513.764.496)	1.252.631.042

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: số 02, Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		564.000.000	745.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(510.000.000)	(740.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		54.000.000	5.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(666.035.217)	67.191.760
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.792.747.087	13.724.916.561
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.418.978	638.766
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.128.130.847	13.792.747.087

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Thanh Vy

Trần Công Toại

Đặng Quang Hoàn